

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ J&J GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ J&J GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: J&J GROUP INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: J&J GROUP INVESTMENT

2. Mã số doanh nghiệp: 0110379990

3. Ngày thành lập: 07/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, Ngõ 236 Đường Âu Cơ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969326996

Fax:

Email: jjgroup.invest@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa, đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	4649
8.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
9.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
10.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0122
12.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129

13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở)	0131
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0132
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299(Chính)
19.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Nhà trẻ	8511
20.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Trường mẫu giáo	8512
21.	Giáo dục tiểu học Chi tiết: Trường tiểu học	8521
22.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: Trường trung học cơ sở	8522
23.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: Trường trung học phổ thông	8523
24.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo trình độ sơ cấp	8531
25.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo trình độ trung cấp	8532
26.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo trình độ cao đẳng	8533
27.	Đào tạo đại học Chi tiết: Cơ sở giáo dục đại học	8541
28.	Đào tạo thạc sỹ Chi tiết: Cơ sở đào tạo thạc sỹ	8542
29.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
30.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại tại nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác	8559

32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học; Kinh doanh khóa học trực tiếp và online; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	8560
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
35.	Quảng cáo (trừ quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, thuốc lá, rượu)	7310
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá bán lẻ ngoài cửa hàng)	4799
45.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
46.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
47.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
52.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Cơ sở lưu trú khác	5590
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tìm kiếm, lựa chọn, lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu và sắp xếp lao động bao gồm cả quản lý, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới; hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng (không thành lập trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
66.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, những người được tuyển dụng là lao động của khu vực dịch vụ lao động tạm thời	7820
67.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ việc làm	7830
68.	Đại lý du lịch	7911
69.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
70.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

Thời gian đăng từ ngày 08/06/2023 đến ngày 08/07/2023

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRIỆU THÀNH TÙNG	Số 9, Ngõ 236 Đường Âu Cơ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0010780233 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	CH16A07 Dự án AquaCentral 44 Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	90,000	0311810033 69	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	90,000		

3	NGUYỄN XUÂN BÁCH	Ninh Xá 3, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	027093014632
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRIỆU THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078023391

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 236 Đường Âu Cơ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 9, Ngõ 236 Đường Âu Cơ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội